

Bản án số: **01/2025/HS-PT**
Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Ông **Trương Ngọc Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh H** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông **Danh Sốt** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Văn Đức Đ** có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K.

- Bị cáo:

Văn Đức Đ, sinh ngày 23/9/1989 tại thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số 177, đường T, phường M, quận K, thành phố P; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Cán bộ điều tra Cơ quan CSĐT Công an quận A, thành phố H, đã bị kỷ luật, tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 7070/QĐ-CAHP-PX01 ngày 16/11/2023 của Công an thành phố H và bị kỷ luật khai trừ Đảng theo Quyết định số 142-CV/UBKTQU ngày 19/12/2023 của UBKT quận K; Con ông Văn Đức Đ (chết) và bà Nguyễn Thị O; có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ Nguyễn Thị Bích D; Con có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Đức Đ: Luật sư **Tổng Minh H** – Công ty Luật TNHH VINBROSS thuộc Đ luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Tòa nhà 7A, đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2023, Công an quận K, thành phố P phân công Tổ công tác gồm các cán bộ điều tra Phùng Trọng N -Tổ trưởng, Phạm Anh T, Văn Đức Đ, Nguyễn Đình K đến tỉnh G công tác để phối hợp với chính quyền địa phương, xác Minh nhân thân, triệu tập, làm việc với các đối tượng có liên quan trong vụ án “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra trên mạng Internet do Công an quận K đang khởi tố, điều tra theo Kế hoạch công tác số 1022/KH-CAKA (ĐTTH).

Ngày 11/10/2023, tại xã A, huyện H, tỉnh K, tổ công tác đã xác định được Thái Thị Tú M, trú tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh K và Trịnh Chí C, trú tại ấp c N, xã B, huyện C, tỉnh G là các đối tượng liên quan trong vụ án trên nên đã triệu tập đến trụ sở Công an xã A để làm việc. Tại đây, trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 18 giờ cùng ngày, Tổ công tác phân công cán bộ điều tra Phùng Trọng N lấy lời khai của Thái Thị Tú M; Phạm Anh T lấy lời khai Trịnh Chí C; Nguyễn Đình K lập danh chỉ bản và xác Minh lý lịch của M tại xã T, huyện H; Văn Đức Đ có nhiệm vụ ở tại trụ sở Công an xã A để hỗ trợ Tổ công tác khi cần thiết. Quá trình làm việc, cán bộ điều tra Phùng Trọng Ngh và Phạm Anh T đã cho Thái Thị Tú M, Trịnh Chí C gọi điện về nhà báo cho người thân biết nội dung đang làm việc với Cơ quan Công an quận K, thành phố P. Sau đó, ông Thái Thanh T là bố đẻ và Thái Thanh N là em ruột của Thái Thị Tú M đến Công an xã A vào phòng làm việc gặp cán bộ điều tra Phùng Trọng N, nhưng anh N không đồng ý tiếp và yêu cầu họ ra ngoài. Khoảng 15 phút sau, Văn Đức Đ gặp ông Thái Thanh T và Thái Thanh N; qua tiếp xúc, Văn Đức Đ đã nói với N số tiền đánh bạc của M đủ để khởi tố, phải xử lý hình sự và đưa về thành phố P để truy tố nên N hỏi Đ có giúp để xử lý hành chính được không. Văn Đức Đ nói gia đình lo được bao nhiêu thì N nói lo được khoảng 15 triệu đồng. Sau đó Văn Đức Đ yêu cầu gia đình Thái Thanh N phải đưa số tiền từ 120 triệu đồng đến 150 triệu đồng thì Thái Thị Tú M sẽ được xử lý hành chính. Thái Thanh N nói gia đình khó khăn không lo được số tiền đó thì Đ nói để điện xin ý kiến cấp trên

nhưng thực tế Đ đi vào trong phòng khoảng 20 phút nhưng không nói với ai rồi quay ra tự nói với N là cấp trên đồng ý giảm còn 60 triệu đồng. N tiếp tục đề nghị số tiền giảm xuống 40 triệu đồng, Đ đồng ý.

Khi Văn Đức Đ đang trao đổi với Thái Thanh N thì gặp ông Thạch H là cậu ruột của Trịnh Chí C cũng đến để nhờ giúp cho C được xử lý hành chính. Tại đây, Văn Đức Đ tiếp tục nói với ông Thạch H về việc Trịnh Chí C đang bị điều tra về hành vi đánh bạc trên mạng Internet và sẽ bị đưa về thành phố P xử lý. Qua trao đổi, vẫn thủ đoạn như trên, Văn Đức Đ nói với ông Thạch H nếu muốn C được xử lý hành chính thì phải đưa cho Đ 60 triệu đồng. Ông Thạch H nói gia đình C khó khăn xin giảm bớt số tiền trên thì Văn Đức Đ nói đề báo cáo xin ý kiến cấp trên nhưng thực tế Đ không báo cáo với ai mà sau đó tự nói lại với ông Thạch H phải đưa số tiền 40 triệu đồng. Sau đó ông Thạch H và N trao đổi với nhau rồi gặp và nói với Đ mỗi gia đình chỉ lo được 35 triệu đồng (02 gia đình đưa cho Đ tổng số tiền 70 triệu đồng) để xin cho Thái Thị Tú M và Trịnh Chí C được xử lý hành chính, Đ đồng ý và thống nhất đưa bằng tiền mặt.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi ông Thái Thanh Tú đến Công an xã Thạnh Đông A đưa cho Thái Thanh N số tiền 35 triệu đồng thì Văn Đức Đ dẫn N vào một phòng nhỏ phía trong, Đ chỉ tay xuống mặt bàn bảo N để tiền xuống đó, N yêu cầu Đ đưa biên lai xử phạt vi phạm hành chính đối với Thái Thị Tú M nhưng Đ không đồng ý. Do sợ Đ đổi ý nên N đã để số tiền 35 triệu đồng lên bàn thì Đ nói ra ngoài đợi, M sẽ được về rồi cầm tiền cất vào túi quần của mình. Khoảng 10 phút sau, ông Thạch H mang số tiền 35 triệu đồng đến, Văn Đức Đ tiếp tục dẫn ông H đi vào phòng nhỏ phía trong, chỉ tay nói ông H để tiền xuống bàn, khi ông H ra ngoài, Đ lấy số tiền này giấu trong vào túi quần. Toàn bộ việc trao đổi, nhận tiền được ông Thạch H và Thái Thanh N ghi âm lại bằng điện thoại di động.

Kết thúc buổi làm việc, Tổ công tác cho Thái Thị Tú M, Trịnh Chí C về và dự kiến ngày hôm sau sẽ tiếp tục xác Minh, làm việc với những người liên quan. Ngay sau đó ông Thạch H và Thái Thanh N đã tố cáo toàn bộ nội dung sự việc và giao nộp chứng cứ là các tệp (file) ghi âm nội dung trao đổi giữa họ và Văn Đức Đ đến Công an huyện H, tỉnh K. Vì vậy Công an xã Thạnh Đông A thông báo Công an huyện H mời Tổ công tác về trụ sở Công an huyện H, tỉnh K để làm việc ngay buổi tối ngày 11/10/2023. Tại đây, Văn Đức Đ khai nhận đã chiếm đoạt tổng số tiền 70 triệu đồng của ông Thạch H và Thái Thanh N. Văn Đức Đ tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này cho Công an huyện H, tỉnh K.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã dịch nội dung 04 file ghi âm do các ông Thạch H, Thái Thanh N cung cấp thể hiện Văn Đức Đ và người thân của các đối tượng Thái Thị Tú M, Trịnh Chí C trao đổi về số tiền phải đưa cho Đ để M, C được xử lý hành chính. Nội dung các file ghi âm được Văn Đức Đ và các ông Thạch H, Thái Thanh N xác nhận là đúng.

Quá trình điều tra, Văn Đức Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên. Văn Đức Đ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Tổ công tác khi cần thiết, không tham gia, nghiên cứu các tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan về hành vi đánh bạc của Thái Thị Tú M và Trịnh Chí C, không đánh giá được tính chất, mức độ hành vi vi phạm của M, C, không có thẩm quyền quyết định việc xử lý. Tuy nhiên với ý định chiếm đoạt tài sản từ gia đình các đối tượng trên, Văn Đức Đ đã trực tiếp đòi tiền, tự ý trao đổi, hứa hẹn với người thân của Thái Thị Tú M, Trịnh Chí C sẽ giúp M, C được xử lý hành chính về hành vi đánh bạc và nhận tổng số tiền 70 triệu đồng từ gia đình họ. Khi sự việc bị ông H và ông N tố cáo, Công an huyện H mời Tổ công tác làm việc thì Văn Đức Đ mới thông báo cho các thành viên trong Tổ công tác biết. Lời khai nhận tội của Văn Đức Đ phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số:39/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh K đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Văn Đức Đ phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Văn Đức Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2024, bị cáo Văn Đức Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xử phạt mức án 03 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử thẩm bị cáo đã cung cấp thông tin giúp Cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt giữ đối tượng Bùi Sỹ Tiến về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đây là tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 03 năm tù xuống còn 02 năm tù.

- Luật sư Tống Minh H bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát, trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm thành tích của bị cáo trong quá trình công tác được khen thưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Văn Đức Đ về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Văn Đức Đ là cán bộ điều tra của Công an quận K, thành phố P, được phân công tham gia Tổ công tác đến tỉnh K để thực hiện một số nhiệm vụ điều tra vụ án “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trên mạng Internet theo Kế hoạch của Công an quận K. Ngày 11/10/2023, tại trụ sở Công an xã Thanh Đông A, huyện H, tỉnh K, Tổ công tác triệu tập và làm việc với các đối tượng liên quan Thái Thị Tú M, Trịnh Chí C. Bị cáo Văn Đức Đ là thành viên Tổ công tác, chỉ có nhiệm vụ hỗ trợ Tổ công tác khi cần thiết, không tham gia vào quá trình xác Minh, ghi lời khai, không được làm việc với các đối tượng; không được nghiên cứu tài liệu của vụ án, không đánh giá được tính chất, mức độ hành vi vi phạm của M và C, không có thẩm quyền quyết định

được việc xử lý. Tuy nhiên, bị cáo Văn Đức Đ đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn, yêu cầu ông Thạch H và Thái Thanh N là người thân của C, M phải đưa tiền cho mình để các đối tượng C, M được xử lý hành chính về hành vi đánh bạc và bị cáo Đ đã 02 lần nhận và chiếm đoạt tổng số tiền là 70 triệu đồng của ông Thạch H, Thái Thanh N. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Văn Đức Đ về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Văn Đức Đ, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là cán bộ điều tra, người có trình độ học vấn cao đủ khả năng nhận thức được việc lợi dụng nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Xuất phát từ việc tham lam tư lợi, muốn thu lợi bất chính mà không phải lao động, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ giữa người thân của các đối tượng liên quan trong vụ án để hưởng lợi, mặc dù bị cáo không được phân công nhiệm vụ trực tiếp làm việc với các đối tượng Thái Thị Tú M và Trịnh Chí C nhưng bị cáo Đ đã tiếp cận với người thân của 2 đối tượng M và C để trao đổi việc đưa tiền cho Đ thì Đ sẽ lo cho hai đối tượng trên được xử lý hành chính, không bị khởi tố hình sự, qua thương lượng Đ đã nhận của ông Thái Thanh N 35.000.000đ và ông Thạch H 35.000.000đ, tổng cộng số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Văn Đức Đ biết rõ bị cáo không giúp gì được cho M và C, nhưng lại nhận tiền và hứa hẹn giúp M và C được xử lý hành chính rồi chiếm đoạt tài sản của người thân họ. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan bảo vệ pháp luật, làm mất lòng tin của người dân và làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành Công an. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm Minh của pháp luật, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là hoàn toàn có căn cứ, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng, bố là thương binh, bị cáo đã cung cấp thông tin giúp Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt giữ đối tượng Bùi Sỹ Tiến về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 03/10/2024 tại phường Trảng Mnh, K, thành phố P và Cơ quan CSĐT Công an huyện K cũng đã có Công văn số 1056/CV-CSHS ngày 08/10/2024 về việc thông báo kết quả xử lý tin do quần chúng nhân dân cung cấp. Để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt, giảm cho bị cáo 01 năm tù cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát và luật sư: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Đức Đ, sửa Bản án sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, s, v, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Văn Đức Đ** 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Đức Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1);
- VKS huyện (1);
- Tòa án huyện (1);
- Thi hành án hình sự huyện (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Thuận

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thụy Yến Linh;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị Hồng Soan;
- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh K.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Thụy Yến Linh** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Phan Thụy Yến Linh** 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thụy Yến Linh phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Bị hại Trần Thị Hồng Soan phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh K không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS TP huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Trương Ngọc Hồng